

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ & XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ 26**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: /CTĐB26-BCTN

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 3 năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty: Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26

I- LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1- Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 26/03/1992 theo Quyết định số 398/1992/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ giao thông vận tải về việc thành lập Phân khu quản lý đường bộ 26 trên cơ sở tách từ Phân khu quản lý đường bộ Đắk Lắk.

Ngày 25/03/1998 theo Quyết định số 494/1998/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ giao thông vận tải về việc thành lập doanh nghiệp công ích Công ty QL&SC đường bộ 26 trên cơ sở chuyển đổi Phân khu QL&SC đường bộ 26.

Ngày 25/11/2005 theo Quyết định số: 4044/QĐ-BGTVT của Bộ giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án và chuyển công ty QL&SC đường bộ 26 thành Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26.

Ngày 15/07/2006 Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26 chính thức đi vào hoạt động, với giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 40 03 000096 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/07/2006.

- *Tên tiếng Việt:* **CÔNG TY CP QUẢN LÝ & XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ 26**
- *Tên tiếng Anh:* **ROAD MANAGEMENT & CONSTRUCTION JOIN- STOCK COMPANY 26**
- *Tên viết tắt:* **ROMACO26**
- *Vốn điều lệ:* 10.000.000.000 VNĐ (Mười tỷ đồng)
- *Tổng số CP:* 1.000.000 (Một triệu cổ phần phổ thông)
- *Mệnh giá CP:* 10.000 đồng/cổ phần
- *Cơ cấu vốn điều lệ:*
 - Nhà nước: 316.290 CP
 - Người lao động trong doanh nghiệp: 683.710 CP
- *Ngành nghề kinh doanh:*
 - o Xây dựng công trình giao thông, dân dụng, điện, thủy điện
 - o Đầu tư xây dựng các CT giao thông, thủy lợi, thủy điện
 - o Quản lý, bảo trì cơ sở hạ tầng đường bộ
 - o Tổ chức thu phí đường bộ
 - o Khai thác, sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng
 - o Sản xuất bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa

- Sửa chữa xe máy, thiết bị thi công
- Gia công cầu thép và các sản phẩm cơ khí
- Kinh doanh vận tải bằng đường bộ

3. Định hướng phát triển

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty: “Kinh doanh thu lợi nhuận tối đa, tạo việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh”
- Định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty:
 - Cân đối hài hoà giữa lợi nhuận và doanh thu, duy trì tăng trưởng vững chắc cả về lợi nhuận và doanh thu hằng năm.
 - Lấy thi công xây dựng công trình làm trọng tâm, đồng thời thực hiện tốt công tác sản xuất vật liệu để hỗ trợ, trước mắt cần tận dụng tốt các cơ hội về khai thác sản xuất vật liệu tại các mỏ đá mà Công ty đang có.
- Tầm nhìn: Về qui mô tổ chức, cần định hướng phát triển Công ty đến giai đoạn 2015-2020 để trở thành một trong những doanh nghiệp xây lắp hàng đầu trong khu vực Tây Nguyên. Phải từng bước vững chắc đa dạng hoá ngành nghề, đồng thời phải có chính sách nhân sự tốt để tuyển chọn và đào tạo được đội ngũ quản lý và công nhân kỹ thuật trình độ cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, từng ngành nghề.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1- Kết quả hoạt động trong năm 2011

Năm 2011 là một năm công ty gặp không ít khó khăn. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính những năm trước nền kinh tế thế giới vẫn còn đang trong tình trạng suy thoái, lạm phát trong nước tăng cao trên 18%, Chính phủ ban hành các chính sách kiềm chế lạm phát đặc biệt là Nghị quyết 11 về cắt giảm đầu tư công nên việc làm và nguồn vốn trong XDCB thiếu trầm trọng, việc gia hạn giấy phép khai thác đá bị gián đoạn, thị trường vật liệu thiêu thụ chậm, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn đóng quân phức tạp. Giá cả tăng cao, thời tiết không thuận lợi, thị trường cạnh tranh khốc liệt đã ảnh hưởng không nhỏ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nhưng được sự chỉ đạo của Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk, sự quan tâm giúp đỡ của Khu quản lý đường bộ V, sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc công ty, đặc biệt là sự đoàn kết nhất trí trong tập thể CBCNV nên Công ty đã phát huy được hết mọi tiềm năng nội lực sẵn có, chủ động xử lý các tình huống khó khăn nên trong năm 2011 công tác sản xuất kinh doanh đã thu được những kết quả đáng ghi nhận như sau:

T T	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt (%)
1	Doanh thu	Đồng	60.000.000.000	60.015.486.389	100
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	2.700.000.000	3.188.726.090	118
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.000.000.000	2.495.698.982	125
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	20,0	25,0	125
5	Tổng thu nhập bình quân người lao động	Đồng	3.700.000	4.058.168	110
6	Nợ ngân sách	Đồng		4.923835.121	
7	Đầu tư bổ sung TSCĐ	Đồng	2.500.000.000	1.654.272.727	66

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 cơ bản đạt và vượt khá cao các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra. Với kết quả này, chúng tôi đã có những đánh giá như sau:

Công ty đã và đang có bước phát triển ổn định và bền vững, năng lực tài chính, nhân sự, thiết bị, kinh nghiệm ngày càng được củng cố cả về chiều rộng lẫn chiều sâu do vậy đã vượt qua được thử thách khó khăn trong năm 2011 của nền kinh tế.

Hội đồng quản trị đã đề ra chiến lược và chỉ đạo Ban Giám đốc điều chỉnh hoạt động SXKD phù hợp với từng giai đoạn của nền kinh tế có xem xét tới mục tiêu của năm 2011; phát triển thận trọng, ổn định; yếu tố an toàn và quản trị hiệu quả đã được đưa lên hàng đầu; đầu tư hợp lý, tập trung khai thác sản xuất vật liệu xây dựng, thi công các công trình trên quốc lộ 26 và các khu vực lân cận, ... nên Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản và vượt mức kế hoạch năm 2011 đề ra.

Hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành Công ty, quản lý giám sát Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty về việc tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, tạo sự ổn định và phát triển Công ty.

Công ty liên tục duy trì ổn định, từng bước hoàn thiện công tác tổ chức quản lý sản xuất, đảm bảo tận dụng, phát huy năng lực máy móc thiết bị sẵn có, đầu tư mới những hạng mục cần thiết, nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo chất lượng công trình luôn đạt những tiêu chuẩn cần thiết của hồ sơ thiết kế.

Bố trí sản xuất có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận từ Công ty cho đến các đơn vị trong tổ chức thực hiện, triển khai sản xuất thi công, sử dụng lao động và thiết bị hợp lý, thực hiện nhiều biện pháp tiết kiệm vật tư nguyên liệu, nhiên liệu trong sản xuất giúp giảm chi phí sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh.

Kết hợp với việc tăng lợi nhuận và phát triển thị trường, quảng bá thương hiệu, nhằm mục tiêu phát triển Công ty theo hướng bền vững lâu dài. Công ty đạt lợi nhuận cao là do giảm giá vốn bán hàng và chi phí tài chính; công tác kiểm soát chi phí, sử dụng vốn, tận dụng nguồn tiền nhàn rỗi .. được cải thiện rõ nét.

Công tác quản lý tài chính – kế toán luôn luôn đảm bảo đúng pháp luật và chuẩn mực kế toán, tính toán nhu cầu vốn hợp lý, không để nợ quá hạn, sử dụng vốn vay đúng mục đích, được các ngân hàng thương mại ủng hộ và luôn được vay đủ, kịp thời từng bước cải thiện công tác quản lý và thu hồi công nợ. Kiểm soát chặt chẽ dòng lưu chuyển tiền tệ.

Tổ chức công tác hạch toán kế toán, quyết toán 6 tháng và quyết toán năm đúng và kịp thời, thực hiện qui chế công bố thông tin của Công ty đại chúng.

Tăng cường biện pháp quản lý công nợ, đối chiếu theo dõi thu hồi nợ kịp thời.

Đối với người lao động: Công ty luôn đảm bảo đời sống vật chất cũng như tinh thần của CBCNV, thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động, thường xuyên phát động các phong trào thi đua, tổ chức cho đi học các khoá huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, để người lao động đủ năng lực, tin tưởng và yên tâm làm việc, tăng tính sáng tạo trong SXKD và vì sự phát triển chung của Công ty, ban hành Qui chế trả lương và phân phối quỹ tiền lương ngày càng hợp lý hơn.

Xây dựng khuôn viên văn phòng ngày càng khang trang sạch đẹp, tạo môi trường, mỹ quan văn minh nơi làm việc cho CBCNV.

Bên cạnh đó Công ty cũng tích cực tham gia công tác xã hội: Thực hiện tốt công tác kết nghĩa với Đoàn biên phòng Đá Bằng, Buôn Đăk, Buôn Hai thuộc xã CưM’Ta Huyện M’đrăk, ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt ...

2- Kế hoạch dự kiến trong năm 2012:

➤ Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

<i>TT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Thực hiện 2011</i>	<i>Kế hoạch năm 2012</i>	<i>So với năm 2011 %</i>
1	Doanh thu	Đồng	60.015.486.389	45.000.000.000	75,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.188.726.090	2.000.000.000	65,0

2.1 Công tác quản lý bảo trì đường bộ.

Thực hiện tốt theo đơn đặt hàng của Khu quản lý đường bộ V về bảo trì đường bộ 6 tháng đầu năm, phần đấu thầu thành công gói bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa vừa trên quốc lộ 26, đảm bảo tuyến đường an toàn êm thuận, thông suốt,

bảo vệ tốt công trình giao thông, hạn chế vi phạm hành lang đường bộ, phần đầu không có tai nạn giao thông do nguyên nhân cầu đường.

Tiếp tục duy trì tốt việc khoán công tác quản lý bảo trì đường bộ trực tiếp đến người lao động các công việc, hạng mục không có vật tư hoặc vật tư ít, các công việc còn lại khoán cho Hạt, chuẩn bị tốt công tác phòng chống bão lũ, sẵn sàng ứng cứu giao thông trong mọi tình huống.

Phần đầu sử dụng có hiệu quả kinh phí theo đơn đặt hàng của khu QLDB V 6 tháng đầu năm: **2,2 tỷ đồng**.

2.2 Công tác thu phí đường bộ.

Thực hiện thu đúng, thu đủ, phần đầu đạt kế hoạch Tổng cục đường bộ Việt Nam, Khu quản lý đường bộ V giao và không có tiêu cực xảy ra.

Phần đầu thu đạt kế hoạch giao là **9,3 tỷ đồng**. Thực hiện tiết kiệm chi tiêu và sử dụng kinh phí giao khoán hợp lý phục vụ cho hoạt động của Trạm.

2.3 Công tác sản xuất vật liệu xây dựng.

Tổ chức sản xuất tốt các mỏ đá đang còn giấy phép khai thác, đạt sản lượng theo kế hoạch đề ra, tăng cường tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ. Tìm kiếm và xây dựng một số mỏ đá mới. Tiếp tục qui hoạch công tác sản xuất vật liệu xây dựng, tận dụng tối đa mọi nguồn lực hiện có để sản xuất như: Mặt bằng, thiết bị máy móc, nhà xưởng, Công nhân, cán bộ kỹ thuật lành nghề, luôn luôn có vật liệu dự phòng để sẵn sàng cung cấp cho thị trường. Tiếp tục đầu tư, xây dựng để sản xuất ở các mỏ đá mới đạt hiệu quả ngay từ khi mới đưa vào khai thác. Tổ chức thăm dò và lập hồ sơ khai thác lâu dài ở các mỏ đá hiện có và một số mỏ đá mới phát hiện được.

Thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa để Trạm trộn bê tông nhựa luôn luôn ở tình trạng hoạt động ổn định, Phần đầu cung cấp đủ kịp thời cho các công trình Công ty thi công, thường xuyên liên hệ với các nhà thầu thi công dọc trên tuyến đường quốc lộ 26 và các vùng lân cận để sản xuất bán bê tông nhựa.

Thường xuyên bảo dưỡng sửa chữa để Trạm đúc cống và rung hoạt động ổn định để sản xuất khi có nhu cầu.

Nghiên cứu đầu tư dây chuyền sản xuất gạch không nung với mức đầu tư ban đầu hợp lý nhất.

Kế hoạch sản xuất vật liệu năm 2012 như sau:

Sản xuất đá các loại : 70.000 m³

Sản xuất bê tông nhựa : 5.000 tấn

Phần đầu doanh thu bán hàng đạt **10 tỷ đồng**.

2.4 Công tác thi công công trình.

Hiện tại khối lượng các công trình đã trúng thầu chuyển tiếp sang năm 2012 là: **21 tỷ**, công trình vừa mới trúng thầu trong năm 2012 là **17 tỷ** nhưng hiện tại vốn bố trí cho các công trình này được rất ít, để có đủ việc làm cho năm 2012 và những năm tiếp theo chúng ta vẫn phải tạo mọi lợi thế để đầu thầu thi công các công trình và đặc biệt là gói bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa vừa trên quốc lộ 26.

Lập kế hoạch và tổ chức thi công có khoa học, giảm tối đa chi phí phát sinh, tận dụng khai thác xe máy thiết bị của Công ty, hạn chế thuê thiết bị, lập kế hoạch cung ứng vật tư kịp thời, phát huy kinh nghiệm quý báu của CBCNV trong công ty, tổ chức thi công nhanh gọn đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu về tiến độ và giảm bớt các khoản chi phí quản lý.

Phần đầu doanh thu trong công tác thi công công trình đạt: **30 tỷ đồng**

Thu nhập bình quân của người lao động: 4.100.000 đồng/người/tháng trở lên.

3- Một số giải pháp chủ yếu.

Với diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới và tình hình khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, thì mục tiêu chung của các doanh nghiệp xây dựng cơ bản trong năm 2012 là duy trì sản xuất cầm chừng, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, với mục tiêu đạt 1.500.000.000 đồng lợi nhuận sau thuế trở lên là một thách thức to lớn cho HĐQT, Lãnh đạo và CBCNV toàn Công ty, cần tập trung mọi nguồn lực, phát huy tinh thần làm việc chuyên nghiệp, chủ động sáng tạo, để đạt được mục tiêu này, các giải pháp chiến lược để thực hiện hoá mục tiêu trong năm 2012 bao gồm:

3.1 Công tác thị trường và phát triển thương hiệu.

- Tạo chính sách tốt nhất cho thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là chính sách đối với khách hàng, tổ chức hoàn thiện công tác sản xuất, tiêu thụ vật liệu, bảo đảm bán đúng giá, cạnh tranh lành mạnh;

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát, để đảm bảo thi công các công trình đạt chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và của hợp đồng giao nhận thầu xây lắp;

- Nghiên cứu xây dựng lại một số Quy chế, Quy định cho phù hợp với thực tế.

3.2 Tổ chức quản lý sản xuất.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, quản lý chặt hàng tồn kho, việc sử dụng vật tư, nhiên liệu, tổ chức quyết toán nội bộ kịp thời;

- Bổ sung, sửa đổi Quy chế giao nhận thi công công trình chặt chẽ hơn;

- Theo dõi chặt chẽ tình hình và diễn biến giá nguyên vật liệu chủ yếu để có những quyết sách kịp thời mang lại hiệu quả SXKD cho Công ty;
- Cân đối tình hình sản xuất thực tế để bố trí sử dụng lao động hiệu quả. Rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp trong năm 2012;
- Bố trí điều động xe máy thiết bị phù hợp tránh lãng phí, hạn chế thuê thiết bị ngoài;
- Triệt để tiết kiệm trong hoạt động SXKD; có phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn.

3.3 Công tác quản lý tài chính – kế toán.

- Xây dựng kế hoạch tài chính sát với thực tế sản xuất, chọn các ngân hàng cho vay với lãi suất thấp nhất, tranh thủ các nguồn vay có chi phí rẻ, có hỗ trợ lãi suất;
- Tận dụng, phát huy tối đa nguồn vốn hiện có như nhân lực, vật tư, xe máy, nhà xưởng đem vào sản xuất kinh doanh, cần đẩy nhanh số vòng quay vốn, quản lý thu hồi công nợ tốt, đặc biệt trong công tác sản xuất đá, ngoài ra cần phải có kế hoạch huy động vốn tín dụng và sử dụng nguồn vốn này có hiệu quả nhất, đảm bảo chủ động vốn kinh doanh trong mọi thời điểm.
- Kiểm soát tiền mặt thường xuyên để giảm mức vay ngắn hạn, thanh toán nợ ngay khi có tiền trong tài khoản, không để hết thời hạn vay. Cân đối thu – chi, tận dụng các nguồn mua trả chậm, tiền tạm ứng của chủ đầu tư để đưa vào SXKD;
- Quản lý chặt các khoản chi phí, phấn đấu giảm chi phí quản lý đến mức thấp nhất;
- Tổ chức công tác lập, luân chuyển chứng từ có khoa học, tăng cường công tác kiểm soát chi phí nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, phát hiện và khai thác những năng lực tài chính tiềm ẩn để đem lại hiệu quả tối đa trong sản xuất kinh doanh.

3.4 Công tác xây dựng đội ngũ lao động.

- Xây dựng đội ngũ lao động xuất phát từ tầm nhìn chiến lược và mục tiêu của Công ty. Đổi mới tư duy về nguồn lực từ quản lý nhân sự, xây dựng đội ngũ CBCNV tinh nhuệ, nhiệt tình đoàn kết, thường xuyên cho đi học các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ;
- Từng bước bổ sung chính sách thu hút và sử dụng nhân tài, đảm bảo yêu cầu SXKD và phát triển Công ty;
- Xây dựng văn hoá Công ty một cách rõ nét, mang đặc trưng riêng để tạo môi trường động lực làm việc cho CBCNV.

3.5 Công tác đầu tư.

- Tạm hoãn đầu tư những dự án đầu tư cần nguồn vốn lớn và chưa thực sự cần thiết.

- Lập dự án đầu tư bổ sung thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh bao gồm:

+ Đầu tư bổ sung các thiết bị thi công công trình: 1,0-1,5 tỷ đồng

+ Đầu tư một số thiết bị mở rộng công tác sản xuất vật liệu: 0,5-1,0 tỷ đồng

Tổng cộng 1,5 – 2,5 tỷ đồng

3.6 Xây dựng các tổ chức đoàn thể.

Phân đầu xây dựng các đoàn thể ổn định trong sạch vững mạnh.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

A. Báo cáo tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2010 VND	Năm 2011 VND
1. Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	67.241.236.396	60.015.486.389
2. Các khoản giảm trừ	288.299.091	
3. Doanh thu thuần bán hàng, CC dịch vụ	66.952.937.305	60.015.486.389
4. Giá vốn hàng bán	54.175.869.092	50.533.148.582
5. Lợi nhuận gộp bán hàng, CC dịch vụ	12.777.068.213	9.462.337.807
6. Doanh thu hoạt động tài chính	322.471.687	223.840.257
7. Chi phí hoạt động tài chính	638.049.290	1.235.873.969
<i>Trong đó: Lãi vay</i>	<i>624.141.212</i>	<i>1.235.873.969</i>
8. Chi phí bán hàng	276.886.741	310.093.501
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.394.295.676	4.906.856.781
10. LN thuần hoạt động kinh doanh	5.790.308.193	3.233.353.813
11. Thu nhập khác	113.151.728	43.135.020
12. Chi phí khác	74.882.481	87.762.743
13. Lợi nhuận khác	38.269.247	(44.627.723)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.828.577.440	3.188.726.090
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.136.922.040	693.027.108
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.691.585.400	2.495.698.982
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.692	2.496

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TT	Chỉ tiêu	Đơn Vị tính	Năm 2010 VND	Năm 2011 VND
Cơ cấu tài sản				
1.	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	36,16	35,0
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	63,84	65,0
Cơ cấu nguồn vốn				
2.	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	58,39	59,0
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	41,61	41,0
Khả năng thanh toán				
3.	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.14	0.04
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.19	1.15
Tỷ suất lợi nhuận				
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,1	5,18
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,0	4,15
4.	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	28,6	16,22

B. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện 2010	So với KH %
1	Doanh thu	Ng.Đồng	60.000.000	60.015.486	100,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Ng.Đồng	2.400.000	3.188.726	132,8
3	Thu nhập bình quân	Ng.Đồng	3.700	4.058.168	110,0
4	EPS	Đồng	2000	2.496	25,0
5	Cổ tức		12	17	141,6

năm 2011 là năm có rất nhiều khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và với hoạt động SXKD của Công ty đường bộ 26 nói riêng. Mặc dù vậy với việc dự kiến trước tình hình diễn biến giá cả nguyên vật liệu đầu vào, thị trường tiêu thụ vật liệu xây dựng, lãnh đạo vào toàn thể CBCNV toàn Công ty đã nỗ lực khắc phục khó khăn, vượt qua nhiều trở ngại để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra trong đó:

- Giá trị tổng doanh thu đạt 100% so với kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 132,8% so với kế hoạch, đạt **3.188.726.000 đồng**.

2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 là nỗ lực lớn của Công ty. Toàn Công ty đã nỗ lực vượt bậc Trong tất cả các mặt để đạt các chỉ tiêu đề ra. Với kết quả này, chúng tôi đã có những đánh giá như sau:

Trong năm 2011, hoạt động SXKD chung của Công ty phải đối mặt với rất nhiều khó khăn: Do Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính những năm trước nền kinh tế thế giới vẫn còn đang trong tình trạng suy thoái, lạm phát trong nước tăng cao trên 18%, Chính phủ ban hành các chính sách kiểm chế lạm phát đặc biệt là Nghị quyết 11 về cắt giảm đầu tư công nên việc làm và nguồn vốn trong XD CB thiếu trầm trọng, việc gia hạn giấy phép khai thác đá bị gián đoạn, thị trường vật liệu thiêu thụ chậm, do có tính toán tốt nên lợi nhuận vẫn vượt mức kế hoạch đề ra 132,8%.

Hội đồng quản trị đã đề ra chiến lược và điều chỉnh kịp thời, sự điều hành của Ban giám đốc linh hoạt, phù hợp với từng thời điểm để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như HĐQT. Tính hiệu quả trong công việc của đội ngũ cán bộ quản lý và các nhân viên quan trọng có bước tiến bộ vượt bậc.

Công ty liên tục duy trì ổn định, từng bước hoàn thiện công tác tổ chức quản lý sản xuất, đảm bảo tận dụng, phát huy năng lực máy móc thiết bị sẵn có, đầu tư mới những hạng mục cần thiết, nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo chất lượng công trình luôn đạt những tiêu chuẩn cần thiết của hồ sơ thiết kế.

Bố trí sản xuất có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận từ Công ty cho đến các đơn vị trong tổ chức thực hiện, triển khai sản xuất thi công, sử dụng lao động và thiết bị hợp lý, thực hiện nhiều biện pháp tiết kiệm vật tư nguyên liệu, nhiên liệu trong sản xuất giúp giảm chi phí sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh.

Chủ động thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2011 bằng những chiến lược hợp lý trong từng thời điểm giai đoạn cụ thể.

Kết hợp với việc tăng lợi nhuận và phát triển thị trường, quảng bá thương hiệu, nhằm mục tiêu phát triển Công ty theo hướng bền vững lâu dài. Công ty đạt lợi nhuận cao là do giảm giá vốn hàng bán và chi phí tài chính; công tác kiểm soát chi phí, sử dụng vốn, tận dụng nguồn tiền nhàn rỗi .. được cải thiện rõ nét.

Công tác quản lý tài chính – kế toán luôn luôn đảm bảo đúng pháp luật và chuẩn mực kế toán, tính toán nhu cầu vốn hợp lý, không để nợ quá hạn, sử dụng vốn vay đúng mục đích, được các ngân hàng thương mại ủng hộ và luôn được vay đủ, kịp thời từng bước cải thiện công tác quản lý và thu hồi công nợ. Kiểm soát chặt chẽ dòng lưu chuyển tiền tệ.

Tổ chức công tác hạch toán kế toán, quyết toán 6 tháng và quyết toán năm đúng và kịp thời, thực hiện qui chế công bố thông tin của Công ty đại chúng.

Tăng cường biện pháp quản lý công nợ, qui định đối với khách hàng nếu vượt tiền tạm ứng thì ngưng việc giao hàng.

Đối với người lao động: Công ty luôn đảm bảo đời sống vật chất cũng như tinh thần của CBCNV, thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động, thường xuyên phát động các phong trào thi đua, tổ chức cho đi học các khoá huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, để người lao động đủ năng lực, tin tưởng và yên tâm làm việc, tăng tính sáng tạo trong

SXKD và vì sự phát triển chung của Công ty, ban hành Qui chế trả lương và phân phối quỹ tiền lương ngày càng hợp lý hơn.

Bên cạnh đó Công ty cũng tích cực tham gia công tác xã hội: Kết nghĩa với Đoàn biên phòng Đá Bằng, Buôn Đăk, Buôn Hai thị trấn M'đrăk, ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt

2. Những tồn tại cần khắc phục.

Bên cạnh những thành công, năm 2011 cũng còn có những điểm mà Công ty cần lưu ý, khắc phục để làm tốt hơn trong năm 2012 và những năm sau:

Việc điều hành và triển khai trong một số lĩnh vực còn bị động, lãnh đạo điều hành công việc chưa được bao quát, Việc kiểm tra giám sát thực hiện các Qui chế, Qui định của Công ty tại các phòng chức năng Công ty chưa được thường xuyên, làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tình trạng chấp hành kỷ luật lao động của một số CBCNV chưa tốt, còn lãng phí thời gian, đi làm muộn, về sớm, lãng phí trong việc bố trí, sử dụng lao động. Việc thực hành tiết kiệm chưa được áp dụng triệt để, toàn diện. Sự hợp tác hỗ trợ trong nội bộ mỗi đơn vị và giữa các đơn vị trong Công ty, giữa các phòng, ban Công ty và các đơn vị chưa thực sự tốt.

Mỏ đá 39 và mỏ đá 42B không gia hạn được giấy phép khai thác, chưa giải quyết xong thủ tục đền bù cho 2 hộ dân còn lại. Việc thi công một số công trình còn bị động.

Công tác quản lý, sửa chữa thiết bị còn lúng túng. Thiết bị điều động thi công còn chổng chéo, nhiều thời gian còn để thiết bị chờ việc, nhiều công trường sử dụng thiết bị còn lãng phí. Thiết bị phải sửa chữa nhiều do chỉ đạo công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị chưa tốt chất lượng sửa chữa thấp giá thành cao.

Công tác văn phòng còn một số việc tồn đọng từ trước vẫn chưa xử lý dứt điểm. Việc làm của người lao động một số bộ phận chưa được liên tục. Tiền lương ở một số bộ phận đạt chưa cao.

Các chế độ thống kê báo cáo, chưa thực hiện tốt để Lãnh đạo Công ty có thông tin đưa ra quyết sách đúng đắn, kịp thời; chưa có phân tích đánh giá số liệu để tìm nguyên nhân bản chất của các thành công cũng như thiếu sót để rút ra các bài học kinh nghiệm.

Việc xây dựng văn hoá Công ty còn chậm, qui tắc ứng xử trong nội bộ và với bên ngoài chưa tốt.

Kiểm điểm đánh giá thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2011 cho thấy đây là một năm có nhiều khó khăn phức tạp, tuy nhiên Công ty vẫn đạt và vượt kế hoạch đề ra đặc biệt là doanh thu và lợi nhuận.

C. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012.

1. Đặc điểm tình hình

a. Khó khăn:

+ Tình hình kinh tế thế giới đang diễn biến phức tạp và có nhiều khó khăn, đặc biệt là nền kinh tế thế giới suy thoái chưa ngăn chặn được, nên ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam. Điều này sẽ tác động tiêu cực đến Công ty nhất là thị trường vật liệu đầu vào cho sản phẩm như nhựa đường, nhiên liệu.

+ Tình hình khó khăn chung của các doanh nghiệp trong ngành xây dựng, môi trường pháp lý có nhiều thay đổi (chính sách thuế VAT, TNDN, TNCN mới), ảnh hưởng trực tiếp đến Công ty cũng như khách hàng.

b. Thuận lợi:

+ Công ty hoạt động theo mô hình mới: Công ty cổ phần đã bắt đầu ổn định, đi vào hiệu quả, tạo cho CBCNV toàn Công ty an tâm, toàn tâm toàn ý tập trung cho công việc.

+ Nguồn vốn của các công trình xây dựng không thiếu như những năm trước, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà thầu thu hồi vốn nhanh giảm chi phí tài chính.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2011	Kế hoạch năm 2012	So với 2011 %
1	Doanh thu	Ngàn Đồng	60.015.486	45.000.000	75,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Ngàn Đồng	3.188.726	2.000.000	62,7
3	Thu nhập bình quân	Ngàn Đồng	4.058	4.100	101,0
4	Cổ tức		17,0	12,0	70,5

Doanh thu năm 2012 dự kiến thấp hơn năm 2011 vì: Trong năm 2011 Nhà nước tiếp tục cấp giảm đầu tư công theo Nghị quyết 11, dẫn đến việc làm thiếu, vật liệu không tiêu thụ được.

Lợi nhuận trước thuế năm 2012 thấp hơn năm 2011 vì:

+ Doanh thu giảm rất nhiều so với năm 2011;

+ Tình hình lạm phát vẫn chưa ngăn chặn được, giá cả nguyên vật liệu, nhiên liệu, nhân công, tăng cao, lãi suất ngân hàng vẫn ở mức cao, nguồn vốn tín dụng bị thắt chặt dẫn đến chi phí sản xuất tăng;

3. Một số giải pháp chủ yếu

Với diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới và tình hình khó khăn của nền kinh tế Việt Nam nói riêng, mục tiêu đạt 2.000.000.000 lợi nhuận trước thuế là một thách thức to lớn cho lãnh đạo và CBCNV toàn Công ty, cần tập trung mọi nguồn lực, phát huy tinh thần làm việc chuyên nghiệp, chủ động sáng tạo, để đạt được mục tiêu này, các giải pháp chiến lược để thực hiện hoá mục tiêu trong năm 2012 bao gồm:

3.1 Công tác thị trường và phát triển thương hiệu:

- + Có chính sách tốt nhất cho thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là chính sách đối với khách hàng, tổ chức hoàn thiện công tác sản xuất, tiêu thụ vật liệu, bảo đảm bán đúng giá, cạnh tranh lành mạnh;

- + Đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát, để đảm bảo thi công các công trình đạt chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và của hợp đồng giao nhận thầu xây lắp;

- + Nghiên cứu xây dựng lại một số Quy chế, Quy định cho phù hợp với tình hình mới;

3.2 Tổ chức quản lý sản xuất

- + Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, quản lý chặt hàng tồn kho, việc sử dụng vật tư, nhiên liệu, tổ chức quyết toán nội bộ kịp thời;

- + Xây dựng Quy chế thưởng phạt trong việc thực hiện các bản giao khoán nội bộ;

- + Theo dõi chặt chẽ tình hình và diễn biến giá nguyên vật liệu chủ yếu để có những quyết sách kịp thời mang lại hiệu quả SXKD cho Công ty;

- + Cân đối tình hình sản xuất thực tế để bố trí sử dụng lao động hiệu quả. Rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp trong năm 2012;

- + Bố trí điều động xe máy thiết bị phù hợp tránh lãng phí, hạn chế thuê thiết bị ngoài;

- + Triệt để tiết kiệm trong hoạt động SXKD; có phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn.

3.3 Công tác quản lý tài chính – kế toán

- + Xây dựng kế hoạch tài chính sát với thực tế sản xuất, chọn các ngân hàng cho vay với lãi suất thấp nhất, tranh thủ các nguồn vay có chi phí rẻ, có hỗ trợ lãi suất;

- + Sử dụng hợp lý nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay để giảm chi phí lãi vay;

- + Kiểm soát tiền mặt thường xuyên để giảm mức vay ngắn hạn, thanh toán nợ ngay khi có tiền trong tài khoản, không để hết thời hạn vay. Cân đối thu – chi, tận dụng các nguồn mua trả chậm, tiền tạm ứng của chủ đầu tư để đưa vào SXKD;

- + Quản lý chặt các khoản chi phí, phân đầu giảm chi phí quản lý đến mức thấp nhất;

3.4 Công tác xây dựng đội ngũ lao động

- + Xây dựng đội ngũ lao động xuất phát từ tầm nhìn chiến lược và mục tiêu của Công ty. Đổi mới tư duy về nguồn lực từ quản lý nhân sự, xây dựng đội ngũ CBCNV tinh nhuệ, nhiệt tình đoàn kết, thường xuyên cho đi học các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ;

- + Từng bước bổ sung chính sách thu hút và sử dụng nhân tài, đảm bảo yêu cầu SXKD và phát triển Công ty;

- + Xây dựng văn hoá Công ty một cách rõ nét, mang đặc trưng riêng để tạo môi trường động lực làm việc cho CBCNV.

3.5 Công tác đầu tư

- + Tạm hoãn đầu tư những dự án đầu tư cần nguồn vốn lớn và chưa thực sự cần thiết.

- + Lập dự án đầu tư dây chuyền thiết bị thăm BTN, bổ sung các thiết bị phục vụ khai thác đá và thi công công trình.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định (xem Báo cáo đính kèm)

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

➤ Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

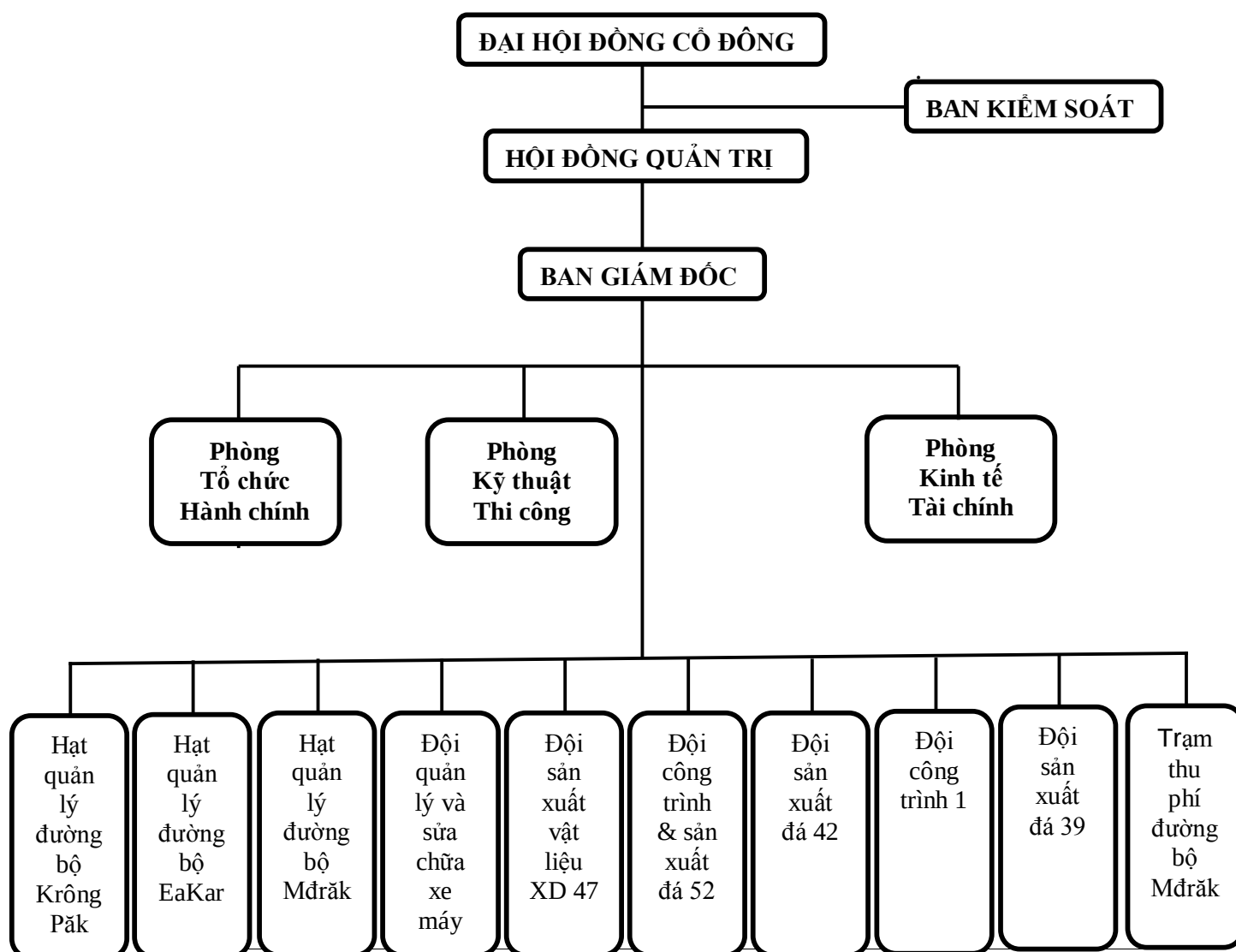
Ý kiến của kiểm toán độc lập: Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu thì các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2011, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

2. Kiểm toán nội bộ

Không tiến hành kiểm toán nội bộ.

VI. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

➤ Cơ cấu tổ chức Công ty



Mô hình tổ chức của Công ty tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp về quản trị công ty, được nêu rõ trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Chi tiết về quyền hạn trách nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc được nêu trong điều lệ Công ty.

- Ban giám đốc gồm có : 03 người.
- Phòng chức năng : 03 phòng
- Các đơn vị trực thuộc : 10 đơn vị
- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

1. Ông NGUYỄN MINH TIẾN Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

- Năm sinh: 1964

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng đường Ô tô

- Quá trình công tác

Từ năm	Đến năm	Chức danh, đơn vị công tác
02/1989	05/1989	Cán bộ kỹ thuật Sở GTVT tỉnh Đắk Lắk
6/1989	4/1992	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp quản lý đường bộ 507
5/1992	5/1994	Cán bộ kỹ thuật tại Phân khu quản lý đường bộ 26
6/1994	12/1995	Phó phòng kỹ thuật quản lý giao thông Phân khu quản lý đường bộ 26
01/1996	4/1997	Trưởng phòng kỹ thuật quản lý giao thông Phân khu quản lý đường bộ 26
5/1997	6/1999	Phó giám đốc Phân khu quản lý đường bộ 26
7/1999	9/2001	Phó Thanh tra giao thông Khu QLDB V- Đội trưởng Đội TTrGT V-05
10/2001	12/2001	Phó Giám đốc Công ty quản lý & sửa chữa đường bộ 26
01/2002	6/2006	Giám đốc Công ty quản lý & sửa chữa đường bộ 26
7/2006	Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26

2. Ông VÕ VĂN BẢN Phó giám đốc

- Năm sinh: 1954

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác

Từ năm	Đến năm	Chức danh, đơn vị công tác
9/1973	11/1973	Chiến sỹ C52-D13-E22 Hương Sơn – Hà Tĩnh
12/1973	02/1976	Chiến sỹ B1-C12-E34-F565 Nước Lào
3/1976	11/1977	H1 Thống kê C10-E34-F473 Lao Bảo - Quảng Trị
12/1977	3/1988	V3-E6-F470 Binh đoàn 12
4/1988	4/1992	Đội trưởng đội công trình Xí nghiệp đường bộ 507
5/1992	2/1998	Đội trưởng đội công trình Phân khu quản lý đường bộ 26
3/1998	01/2000	Đội trưởng đội sản xuất đá 42 Công ty quản lý & sửa chữa đường bộ 26
02/2000	6/2006	Phó giám đốc Công ty quản lý & sửa chữa đường bộ 26
7/2006	Nay	Phó giám đốc Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26

3. Ông TRẦN TRỌNG TUẤN Phó giám đốc
 - Năm sinh: 1963
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
 - Quá trình công tác

Từ năm	Đến năm	Chức danh, đơn vị công tác
8/1985	11/1985	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp đường bộ 507
12/1985	10/1987	Cán bộ kỹ thuật Đội 74 – Xí nghiệp đường bộ 507
11/1987	10/1988	Đội phó đội 77 - Xí nghiệp đường bộ 507
11/1988	02/1992	Đội trưởng Đội 77 - Xí nghiệp đường bộ 507
3/1992	6/1999	Hạt trưởng Hạt quản lý quốc lộ KrôngPăk – Phân khu quản đường bộ 26
7/1999	7/2000	Phó phòng kỹ thuật Công ty quản lý & sửa chữa đường bộ 26
8/2000	3/2004	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty quản lý & sửa chữa đường bộ Đắk Lắk
4/2004	6/2006	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty quản lý & sửa chữa đường bộ 26
7/2006	6/2008	Trưởng phòng kỹ thuật thi công Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26
7/2008	Nay	Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26

4. Ông LƯƠNG HUY HOÀNG Kế toán trưởng
 - Năm sinh: 1969
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Kỹ sư xây dựng cầu đường
 - Quá trình công tác:

Từ năm	Đến năm	Chức danh, đơn vị công tác
3/1988	4/1990	Công nhân Đội công trình - Xí Nghiệp đường bộ 507
5/1990	2/1992	Công nhân vận hành máy - Xí Nghiệp đường bộ 507
3/1992	6/1997	Công nhân vận hành máy – Phân khu quản lý đường bộ 26
7/1997	6/1999	Nhân viên Trạm cân xe Công ty quản lý & sửa chữa đường bộ 26
7/1999	2/2003	Kế toán chính Đội Thanh tra giao thông V-05 – Thanh tra Khu quản lý đường bộ V
3/2003	8/2003	Nhân viên phòng Kế hoạch – Vật tư Công ty QL& SC đường bộ 26
8/2003	3/2006	Phó phòng Kế hoạch – Vật tư Công ty QL& SC đường bộ 26
3/2006	4/2006	Phó phòng Tài chính – Kế toán Công ty QL& SC đường bộ 26
5/2006	6/2006	Phụ trách phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26
7/2006	Nay	Kế toán trưởng – Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính Công ty cổ phần quản lý & xây dựng đường bộ 26

Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc thực hiện theo Quy chế trả lương và phân phối quỹ tiền lương của Công ty và phù hợp với qui định của Pháp luật.

- Số lượng cán bộ công nhân viên:

Lao động thực tế sử dụng bình quân: 350 người

Lao động có mặt trong danh sách đến ngày 31/12/2011: 172 người

- Chính sách đối với người lao động

Tuân thủ theo Bộ luật lao động của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản liên quan đến tuyển dụng, ký hợp đồng, sử dụng lao động.

Giải quyết đúng đắn các chế độ chính sách cho CBCNV theo qui định của Nhà nước

Ban hành thỏa ước lao động tập thể, Nội qui lao động phổ biến rộng rãi trong CBCNV.

Đảm bảo đời sống ổn định, thu nhập cho CBCNV của Công ty.

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

+ Thành viên hội đồng quản trị: 5 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Minh Tiến	Chủ tịch	20/06/2006	Kiểm giám đốc
2	Ông Võ Văn Bản	Phó Ch.tịch	20/06/2006	Độc lập không điều hành
3	Ông Trần Trọng Tuấn	Ủy viên	26/04/2011	Kiểm Phó giám đốc
4	Ông Lương Huy Hoàng	Ủy viên	20/06/2006	Kiểm kế toán trưởng
5	Ông Trịnh Văn Dũng	Ủy viên	20/06/2006	Kiểm đội trưởng
+ Thành viên Ban kiểm soát: 3 thành viên				

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
1	Ông Lê Huy Cừ	Trưởng ban	20/06/2006	
2	Ông Trần Trọng Tuấn	Ủy viên	20/06/2006	Miễn nhiệm ngày 22/04/2009
3	Ông Trần Đại Thành	Ủy viên	20/06/2006	Miễn nhiệm ngày 22/04/2009
4	Ông Đào Mạnh Cường	Ủy viên	22/04/2009	
5	Bà Lê Thị Năm	Ủy viên	22/04/2009	

+ *Quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị:* Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định. Không có thành viên HĐQT nào có những quyền lợi riêng về giao dịch kinh doanh của họ với Công ty.

+ *Thù lao thành viên HĐQT, BKS:* Mức phụ cấp của Chủ tịch HĐQT: 2.800.000 đ/tháng; Phó chủ tịch: 2.200.000 đ/tháng; ủy viên HĐQT: 2.000.000 đ/tháng; Trưởng ban kiểm soát: 2.200.000 đ/tháng; Ủy viên BKS: 1.680.000 đ/tháng

+ *Số cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ CP của thành viên HĐQT (tại thời điểm 31/12/2011):*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện	Số lượng CP sở hữu	Thay đổi
1	Ông Nguyễn Minh Tiến	Chủ tịch	316.290	55.658	Không
2	Ông Võ Văn Bản	Phó Ch.tịch		40.410	Không
3	Ông Trần Trọng Tuấn	Ủy viên		12.962	Không
4	Ông Lương Huy Hoàng	Ủy viên		29.210	Không
5	Ông Trịnh Văn Dũng	Ủy viên		47.514	Không

+ *Các giao dịch liên quan: không*

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

2.1 Cơ cấu cổ đông, chốt số ngày 30/3/2012:

<i>STT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Số CP sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ/Vốn Đlệ</i>
1	1 cổ đông Nhà nước	316.290	32,62%
2	1 cổ đông tổ chức trong nước	1.410	0,14%
3	148 cổ đông cá nhân trong nước	682.300	68,23%
	TỔNG CỘNG	1.000.000	100%

CÔNG TY CP QL& XD ĐƯỜNG BỘ 26
GIÁM ĐỐC